TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2025
V/v: "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Binh

2. Ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 -Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 174/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 và thông báo mở lại phiên tòa số 09/20225/ TBMPT-HNGD, ngày 16/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim C, sinh năm 2007; nơi cư trú: Số 19, đường Ngô Quyền, tổ 4, khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng).

- Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đường số 26, thôn 10, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng).

Tại phiên tòa: Có mặt nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2025, biên bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim C trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu nhau thì chị và anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tín vào năm 2025. Sau khi cưới thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay anh chị đã ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm liên lạc với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V, do đó chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2025, bị đơn anh Trần Văn V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị C về quá trình tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh có những lời nói chưa đúng thì anh đã xin lỗi chị C, anh muốn vợ chồng hàn gắn nên không đồng ý ly hôn.

Theo biên bản xác minh của Tòa án cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, cho thấy chị C và anh V có mâu thuẫn, anh chị đã ly thân hơn 03 tháng, mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm nhau.

- Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị C là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Lâm đồng) thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của anh V, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và có đủ căn cứ chứng minh vào thời gian này, bị đơn có hộ khẩu thường trú và có mặt tại thôn 10, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng). Anh V biết chị C khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ anh V đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Trần Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định của điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Bùi Thị Kim C và anh Trần Văn V có đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2025 tại UBND xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã được hai bên gia đình nhiều lần hàn gắn tuy nhiên không được. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm nhau. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh V nữa và C quyết ly hôn. Tòa án đã kiên trì triệu tập anh V nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng anh V chỉ tham gia hòa giải một lần. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị

mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị C là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[8] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 203; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; khoản 3 Điều 4 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm Phán tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Kim C:

1/Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim C ly hôn anh Trần Văn V.

2/Về án phí DSST: Chị Bùi Thị Kim C phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị C đã nộp tại biên lai số 0005416 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh (nay là Phòng thi hành án dân sự số 17-Lâm Đồng). Chị Bùi Thị Kim C đã nộp đủ án phí DSST.

3/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày (ngày 28/7/2025); Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 17*
- *Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng*
- *Phòng thi hành án DS khu vực 17*
- *UBND xã Hoài Đức*
- *Các đương sự;.*
- *Lưu hồ sơ, quyết định./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận